

nguyễn ngọc tư



Ngon đèn, không tắt



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

Ngọn Đèn Không Tắt:

Cỏ Xanh:

Nỗi Buồn Rất Lạ:

Chuyện Của Điệp:

Ngọn Ngang:

Lý Con Sáo Sang Sông:

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

**Tập Truyện Ngắn Đầu Tay Của Nguyễn Ngọc Tư,
Đoạt Giải Nhất Cuộc Vận Động Sáng Tác Văn Học
Tuổi 20 Lần Thứ Ii Năm 2000.**

Ngọn Đèn Không Tắt:

gười ta gửi tới nhà Tư Lai một lá thư. Thư đề “Kính gửi ông Hai Tương”. Cả nhà bối rối không ít. Ông Hai Tương đã ra người thiên cổ lâu rồi, thấy có người nhắc lại chồng, bà cụ Hai Tương nhớ quá ứa nước mắt. Khai lá thư ra, thì ra là thư mời nói chuyện khởi nghĩa.

Con Tư ngồi chặt nước cơm ngoài sau bếp than trong bụng: “Mấy chuyện đó kể muốn thuộc lòng rồi, bắt kể hoài, bộ mấy ông hồng chán sao”.

Cái khởi nghĩa đó xảy ra đã lâu lắm rồi. Dân xứ này có người nhớ, người không. Cái người không nhớ thì cũng nhớ được hai ngày. Ngày thứ nhất là ngày giỗ chung những người khởi nghĩa bị giặc bắn ngoài chợ. Ngày thứ hai là cái ngày kỷ niệm khởi nghĩa. Xã từng bừng dựng cờ đỏ chói, chạy xuống máy rước mấy cụ lão thành lại đăng chỗ ủy ban ngồi uống nước trà, ôn lại chuyện cũ. Những chuyện mà các cụ cất vô trong tim, trong máu, buổi sáng nhớ, buổi chiều nhớ, buổi tối cũng nhớ. Ông cụ Hai Tương - nội con Tư - cũng được mời hoài. Đạo ông cụ già yếu, Tư được đặc phái đi theo chăm sóc ông nên không khí hội họp nó biết chút đỉnh, chuyện mà cái hội họp nói, Tư cũng thuộc lòng. Nói chung là không có gì mới. Con Tư ngồi kể ông nội, có khi nó nhắc :

- Còn chuyện nội với thầy lên Hòn bắn chim bằng nạng thun đó nội.

Ông nội nó đang nói, gật gù :

- Ờ, đúng là tôi còn quên cái chuyện nội nói với thầy xách nạng thun lên Hòn bần chim.

Tươi hài lòng, chành miệng ra cười, thấy mình quan trọng hẳn lên. Quan trọng ngay cả trong cuộc khởi nghĩa đã diễn ra mấy chục năm trước. Hồi còn sống, ông nội thương con Tươi nhất. Tươi cũng thương ông nội, quần quít bên ông. Công việc của nó là nấu cơm, chở nước, quét dọn nhà cửa. Thời gian rảnh ngồi nghe ông nội kể chuyện xưa, nghe bà nội kể chuyện còn xưa hơn nữa. Thằng Sáng suốt ngày chạy nháy, ăn chực ở nhà hàng xóm trề môi như đưa đò :

- Ông nội khó thấy mồ.

Tươi không nghĩ ông nội khó, nhưng ông nội hơi lạ lùng. Ông nội dắt Tươi ra biển đứng sục chân trong bùn, nghe nước biển lấp liếm đầu gối, nội chỉ hướng Hòn.

- Bây coi kìa, Hòn đó.

- Dạ, xa quá hen nội.

- Bây ời - Nội đột nhiên nghẹn ngào - tao nhớ Hòn quá.

Tươi an ủi :

- Thì bữa nào nội biểu ba lấy ghe chở nội đi. Mà phải con lội hay con lội công nội ra ngoài. Gần thì mồ chớ gì, nội.

Vậy mà Hòn xa lắm. Có đi mới biết trời rộng, biển rộng mênh mông. Người ta đứng một chỗ nào đó nhìn bầu trời nhỏ xíu, cái Hòn nhỏ xíu, xanh mù mù rồi thấy mình cũng không cần đi đâu, không cần làm gì nữa, thế giới

có bi nhiêu đây thôi mà. Tươi rút ra một chân lý, nó nói với nội :

- Cô con dạy “đi một ngày đàng, học một sàng khôn” là vậy đó nội.

Má Tươi bảo: “Con Tươi đi theo ông nội riết nó... khùng”. Nó không khùng nhưng nó già trước tuổi, nó già theo những câu chuyện xưa. Ông nội ngộ lắm. Ông nói cho nó biết sở dĩ bần xứ nó mẫn là vì có rất nhiều xương máu của chú, bác, cô, dì đã đổ xuống, trong đó đương nhiên là có máu của thầy, của mấy anh em khởi nghĩa. Ông nói cho nó biết sống làm sao như cây đước thẳng tuột ưỡn ngực giữa sinh lầy và còn nhóc chuyện nữa. Tươi cảm thấy mình phải có nhiệm vụ ghi nhớ những gì mà ông nội nói. Vì ba má nó lo làm ăn không có ở đây để nghe, vì thằng Sáng không muốn nghe. Rồi một bữa khác, ông nội nó ra bãi ngồi tới chạng vạng không chịu vô nhà. Ngồi coi biển đục ngầu, ngồi coi mặt trời lặn. Tươi năn nỉ ông vô nhà để ở ngoài này gió máy cảm chết. Ông nội nó không chịu vô, vô đâu nó than :

- Tao thương thầy quá. Nhớ thầy quá. Tao thèm gặp thầy, gặp anh em.

Đâu ngờ cái lần nội nói đó, nội đi gặp thầy thiệt. Xóm Rạch vắng một người già cỗi cần ngồi hát sử hện, mấy ông làm phim, viết sử tiếc đứt ruột ông già sống qua những tháng năm biến động và nhứt là đã trải qua cuộc khởi nghĩa trên Hòn. Con Tươi qua sông, chở nước ngọt về uống trượt chân té xuống sinh. Té nhẹ phau mà không hiểu vì sao nó dầm mình vậy, nó khóc mướt. Vậy mà kỷ niệm năm nào người ta cũng gởi thơ mời ông Hai. Không hiểu người ta vô tình quên rằng ông đã khuất hay cố ý nhớ đã từng có một con người như thế trên cõi đời này. Năm rồi thì ông Tư Lai đi thay, năm nay thơ tới trễ ông Tư đi biển ngày họp không về kịp. Cán bộ xã dứt mũi xuống lại rước. Bà cụ Hai rầu rĩ như mình đã ruồng rẫy, phũ phàng ai vậy, chép miệng than :

- Thiệt rầu hết sức, nhà tui tưởng còn ai đi kể chuyện khởi nghĩa. Hồng ấy cho con Tươi đi, chịu hôn?

- Nó nhỏ xíu hà biết không?
- Nó tuổi con gà gần hai chục rồi, nó lạnh lắm.
- Thôi kệ, đi đại đi.

Vậy là lần đầu tiên Tươi một mình đi kể chuyện. Đò chạy một mạch lên huyện, nó ngồi kể bên ông chú Chín bạn của ông nội, nghe ông chú Chín bệu bao kể kỷ niệm hồi xưa với ông nội, những kỷ niệm tưởng đã đầy rêu, Tươi nhớ nội quá. Nội bây giờ chắc bay ra Hòn gập thầy, gặp các bạn của nội. Họ lại cùng nhau uống trà, leo núi, đeo nạng thun bắn chim. Họ lại lên rẫy Thuồng Luồng cuốc đất trồng khoai lang, khoai rặng. Họ không bao giờ già. Họ không bao giờ mệt. Họ không bao giờ mất. Nên người ta tổ chức họp để nhắc họ hoài hoài.

Nghe nói lần này có người trên tỉnh xuống viết sử, Tươi cũng nghe hồi hộp lắm. Nó sợ mình kể không hay bằng ông nội, thiếu những chuyện quan trọng mà người ta cần. Ông nội để lại cho nó một trọng trách nặng nề. Nó vừa đưa tay vịn tấm cao su che nước mặn khỏi tạt vào mặt, vừa suy nghĩ lung lắm. Nó nhìn đăm đăm ra sông Lớn, những con sóng chạy rượt nhau mê mải tới bạc mái đầu. Có con sóng nào trẻ không mà lượn nào cũng trắng.

* * * * *

Tới cuối buổi họp thì cô gái nhỏ xíu trẻ măng ngồi cuối bàn đăng này được phát biểu: Cũng tại cô ngồi khuất sau cây phát tài nhựa nên khó thấy cô. Cô có nước da đen giòn miền biển, đôi mắt mở lớn bẽn lẽn :

- Dạ, con xin nói thêm về khởi nghĩa đó.
- Ủa, cô có tham gia hả?
- Dạ, ông nội con.

- Dà, sao cô biết?

- Dà...

Cô gái miết tay lên cạnh bàn có vẻ bối rối. Có nhiều người ngồi quanh đây cô không quen.

- Dà, ông nội con kể, ông nội con là ông Hai Tương. Nội con còn viết tuồng Sử hận nữa, mấy chú có nghe hát tuồng đó chưa?

- Ờ, bác Hai Tương tôi thương lắm nghen. Ông kể chuyện mê ly mà chính xác lắm. Còn tuồng thì nghe nói thôi, thiệt thì chưa.

- Con hát nghen?

- Thôi đừng hát, kể sử đi.

- Dà thưa ông bác Ba, ông bác Chín, thưa mấy chú, con nói hơi dài được không?

Ông chủ tọa coi đồng hồ cười :

- Bây giờ cũng còn sớm. Chuyện của cô dài cỡ bao nhiêu? Cô mà kể hay, tới chiều tôi cũng nghe.

- Dà - Cô đăng hăng - Thầy được Đảng phân công về xóm Rạch năm một ngàn...

Đó là câu chuyện của cô, của ông nội cô, của những người xóm Rạch. Họ kể chuyện đó bao nhiêu lần rồi? Các nhà viết sử nghe bao nhiêu lần rồi? Nhiều lắm, nhiều không kể được. Cô gái nói lời của ba cô năm trước, nói lời của ông nội cô năm trước, năm trước nữa. Cô nói lời của lịch sử. Mà lịch sử là thứ không thay đổi. Nhưng trong lời của cô có cái nhiệt tình tuổi trẻ, trong mắt cô có màu đen sẫm của vốc đất bãi bùn, và cô dựng xương thịt cho cuộc

khởi nghĩa bằng nét mềm mại của người con gái nên câu chuyện của cô rất sâu sắc và thu hút người khác.

- Mấy chú coi con kể có sai chỗ nào không?

- À, không, hay lắm, rất hay. Cô học tới lớp mấy?

- Dạ, lớp 9, xã con dạy tới bao nhiêu đó thôi.

- Cô tên gì nhỉ?

- Dạ Tươi. Ông nội con tên Tương, ba con là Lai, hai chị em con là Tươi, Sáng.

- Tên cũng hay lắm. Tươi có biết thầy không?

- Biết. Con thương thầy như nội con vậy.

- Tôi ngạc nhiên đó. Cuộc khởi nghĩa với cô cực kỳ mơ hồ vậy mà cô nói chuyện như thể đã từng sống với thầy vậy. Thầy rất đẹp phải không?

- Dạ, bà nội con nói thầy đẹp trai lắm. Con trai xóm Rạch bây giờ không ai bằng. Thầy là đàn ông mà thầy còn biết thêu.

- Thêu à? Ôi chuyện đó tôi chưa nghe nói bao giờ, mấy chú có nghe không?

- Không.

- Có.

- Ờ hình như có.

- Tôi gặp ông nội cô ba lần, chưa lần nào ông kể tôi nghe. Tại sao cô biết?

- Bà nội con kể. Bà nội con là đàn bà nên mới nhớ lâu chuyện đó. Bà nội con đã có lần thuê chung áo gối với thầy.

- Chung à? Thuê gì?

- Uyên ương. Chú có coi Tô ánh Nguyệt không? Trong đó có hát vầy nè: “Uyen ương có bạn có đôi...”, cái áo gối đó tới giờ bà nội con vẫn còn giữ, nó hơi cũ. Nhưng ông nội con nói tội nghiệp bà nội bây, uyên ương gãy cánh giữa trời đông...

- Cháu làm chúng tôi xúc động đây. Thôi cháu kể sử tiếp. Tới đoạn đêm khởi nghĩa.

- Dạ nội con nói sau khi giết xong chúa đảo (đêm đó trăng sáng như ban ngày), bắt hai má con cô Đầm xuống bãi, thầy biểu mấy chú, à không mấy ông chú giữ đèn hải đăng cho nó đừng tắt. Và khi chiếc tàu chạy vào xóm Rạch rồi, ngọn hải đăng vẫn với nhìn theo cháy hoài, cháy hoài, cháy hoài...

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Cỏ Xanh:

hổ đất đó người ta tính xây một nhà bảo tàng truyền thống. Trước khi xây, cỏ chỉ với cỏ ống kéo lại mọc cho xanh chơi.

Đám thanh niên thành thị đang thềm một khoảng đất, khoảng trời để chạy cho sướng cái chân mừng rỡ vệt một khoảng để đá banh. Cỏ ở đó vàng và lùn lùn dưới mấy chục đôi chân chiều nào cũng quần nhau hùng hục. Mà chếch về một phía, cỏ vẫn xanh um tùm.

Thành ra cánh công an phường nghĩ ra một chuyện để làm. Ai bị phạt lao động công ích trong tuần cứ chiều thứ bảy kéo ra đây hết để mần cỏ. Trong đám đó, ăn cắp vặt có, đánh lộn có, say rượu có, cờ bạc có... Con Miên gánh một tội: Say rượu đánh người gây thương tích - bà chủ nhà Miên thuê. Lẽ ra thì không đến nỗi nào, nhưng lúc nó say rồi sao tự nhiên nó muốn đánh bà ta quá, muốn quá. Mà hể người ta say thì kinh lắm, muốn là làm.

Miên là đối tượng quen mặt của cánh công an phường. Quen quá rồi, nói con Miên hèm Tư Cụt ai cũng biết tiếng. Nó đi làm cỏ lần này nữa là lần thứ tư, có giáo dục gì thì cũng như nước đổ lá khoai, nó nói: “Tui hư rồi, mấy ông nói cũng như không”. Không vui không buồn, nó là một con bé lạ lùng, lì lì như cục đá. Làm cỏ lần nào tay dao cũng phơn phớt trên đầu ngọn cỏ, đám kia ngó qua kêu: “Mấy trụ công an ơi! Con Miên mần cà chớn quá, sao mấy ông không giới phạt nó đi”. Miên có lý lẽ của nó: “Mần chi cho kỹ, mơi một tui ra làm nữa”.

Mấy ông công an nhân đạo hết mình, làm cỏ lựa lúc chiều. Trời thanh

thao diệu mát. Nên có cảnh ngộ, ngồi bên này ngó qua, cách chừng chục mét, đám thanh niên con trai đá bóng đang hào hển nói cười. Đây sức trai, đây niềm vui được tung hoành cùng trái bóng, đây cát tung mù mịt, đây ngọn cỏ bị sút bay bổng lên chơi vơi... Tựa như họ có thể bay lên để cuốn mây trời. Bên này, đám làm cỏ thì gục mặt, nặng như chì, vừa làm vừa ngó chừng găm ghè nhau. Thi thoảng cũng có người dừng xe lại ngó coi, rồi đi, chắc không thấy có gì vui cũng buồn tình. Đám đá banh cũng táo tợn lắm, vừa đá vừa chọc ghẹo văng vẳng: “Em ơi có cần anh làm tiếp không? Trời ơi, con gái mà bắt làm cỏ, tội nghiệp quá”. Miên không ngó qua, lăm bằm, “chị hai mày không cần”.

Lần này không khác lần trước bao nhiêu. Miên nhớ được vài khuôn mặt mình đã gặp trong những chiều chủ nhật trước. Một gã chuyên chui xuống găm cầu đá gà, một bà thích ăn chua kêu con đi bẻ trộm me của nhà người ta... Nó không để tâm chú ý lắm. Ở cái hoàn cảnh như nó đâu thể cười cợt người ta. Chợt trong tầm mắt, nó thấy một đôi chân đen giấu trong hai chiếc giày đầy cát. Một đôi chân con trai lông lá u sù, dài lẳng ngoẵng.

- Bé Hai!

Miên giật mình ngược lên :

- Gì?

- Bé Hai phải không? Anh Kiên nè - Tên chân dài tỏ vẻ mừng rỡ.

Con Miên gục mặt xuống. Nó lia một dao thiếu điều xén lông chân anh chàng kia.

- Khùng!

Ông công an Một lên tiếng (ông này chuyên theo giữ chăm chăm con Miên) :

- Chuyện gì vậy chú nhỏ?

- Dạ, người quen.

- Quen sao?

- Thân lắm, hồi nhỏ tụi em ở sát bên nhà. Nó sao bị bắt phạt vậy anh?

- Đánh lộn.

- Trời, hồi nhỏ nó hiền lắm. Em bắt thằn lằn nhát, nó còn khóc, kiến hôi dãi vô mắt, xốt gần chết nó còn không giết, sao giờ kỳ vậy?

- Hỏi nó. Nó là bà chằn của phường này đó. Mà thôi, qua bên đá banh đi.

Ông Một nện giày. Anh chàng nọ vờ như ngẩn ngơ ra. Có thật là anh chàng nhìn con Miên mà ra bé Hai nào đó không? Sao mà cái mặt anh ta thần thờ một cách chí tình chí nghĩa như vậy? Miên này quả tình có giống Bé Hai không? Nó không sợ thằn lằn. Căn nhà nó mướn, thằn lằn chạy ì ầm suốt đêm, ủa bậy trên nóc mừng, nó đâu có sợ. Lâu rồi, nó không biết sợ cái gì hết, chỉ có gỗ đá mới không biết sợ như thế. Đôi lúc, nó tưởng mình không phải là người.

- Tui không phải bé Hai.

Miên lên tiếng, nó nghe có tiếng cười từ phía đá banh. Có vẻ như một trò đùa nào đó. Anh chàng kia nhú mày, chàng ta nhìn nó chăm chăm như cố trông chờ Miên ngẩng lên.

- Tôi xin lỗi. Không hiểu sao thấy em tôi nhớ Bé Hai quá trời, Bé Hai đó, giống em thì thôi đi chớ. Nó khác là nó giang nắng đen thui hà. Nội của Bé Hai hiền lắm, tôi kêu bằng nội. Hai đứa tôi chơi thân với nhau lắm.

Một người ngồi kế bên hỏi :

- Bây giờ nó đâu?

- Không biết. Hồi đó nhà em dọn ra đây cho ba em tiện đi làm. Lâu quá không gặp. Hồi mới chuyển đi, em nhớ Bé Hai quá trời.

- Nhớ sao không về thăm?

- Mới mười hai tuổi, không dám đi một mình. Ra chợ, má em lo gây dựng buôn bán, thời gian đâu mà dẫn tôi đi. Rồi sao đó em có bạn mới, em... quên.

Đám mần cở cười khì khì: “VẬY là chú mày phụ bạc con nhỏ đó rồi”. Ông công an Hai tốt giọng nhất la: “Thôi làm đi, chuyện của người ta. Cỏ còn muôn trùng kia”. Cỏ vẫn còn muôn trùng. Lần sau làm Miên lại thấy cỏ mọc xanh hơn lần trước, mơn mớn và tươi non. Sao lạ vậy không biết? Miên cầm cây dao cùn phạt tới. Anh chàng vẫn chưa đi. Đám đá banh í ới: “Sửa lửa đó nghen mậy, coi chừng chết nghen!”. Anh chàng chân dài cười hơn hớn, vẩy tay: “Em tao. Mà bên tao thua mấy trái rồi?”, “Bốn trái”. “Ừ chút tao về phục thù”. Anh chàng bắt đầu ngồi bẹp xuống cỏ đuổi phăng chân, cách Miên chừng năm mét.

- Trời ơi coi kỹ lại sao mà em giống Bé Hai vậy không biết? Cái gì cũng giống. Cặp mắt nè, cái miệng cá sặc nè...

Miên im lặng. Nó không tỏ vẻ chú tâm nghe.

- Anh còn nhớ, Bé Hai giống mẹ ghê lắm. Mẹ Bé Hai vừa cao vừa đẹp, cha em cũng đẹp nhưng lùn lùn. Lần nào đi biển về ba cũng công em đi vòng xóm, chân em thông tới đầu gối ba nó vậy nè. Mà em thích ăn bánh chuối chiên không? Không hả? Hồi đó Bé Hai khoái bánh chuối chiên, mẹ nó chiên hoài, lúc anh đi, mẹ nó có bầu em bé, chắc em nó cũng y hệt nó, thấy cứng như nó vậy.

Anh chàng bắt đầu lộ vẻ suy tư, nhớ nhung ghê lắm. Ông công an Bốn bật cười :

- Rồi bây giờ cậu ngồi thù lù ở đây nói chuyện đó làm gì?

- Dạ - Hẳn hẳn khoản - Em nghi quá hà. Có khi nào cô này chính là Bé Hai của em hồi xưa không? Có khi nào cổ thấy mặc cảm với em rồi cổ không nhận không?

Mấy ông công an cười, cái thằng quỷ này nói chuyện giống tiểu thuyết quá đi. Có khi nào, có khi nào không? Miên đứng hần dậy, buông dao :

- Tui không phải là Bé Hai.

Giọng của nó không hẳn tức tưởi nhưng nghe cái âm sắc rất đổi uất ức, ghen ngào. Như thế anh chàng kia đã đánh nó, đánh đau lắm, làm thức dậy một cái gì đó ngủ yên và chìm lặng.

- Không phải thì thôi, làm gì mà dữ vậy?

Ông công an Bốn nạt. Anh chàng nọ vẫn mỉm cười một cách độ lượng và hồn nhiên. Và tự tin, lì lợm tiếp tục câu chuyện lằng xẹt của mình.

- Nghe nói em đánh lộn hả, gan vậy?

Một bà chen ngang, giọng chua, xoen xoét :

- Đánh trúng chớ đánh lộn gì. Bà chủ nhà nó mướn mà còn dám đánh, nó không sợ ra dạ cầu ở.

- Con gái đừng đánh lộn xấu lắm, lớn rồi. Có chồng được rồi...

Miên ngẩng lên, đôi mắt nó đẹp nhưng đầy nước và lửa (làm sao hai thứ ấy lại ở chung nhau một đôi mắt được ta?).

- Khùng! Biết gì mà dạy chị Hai?

Không ai biết gì. Lúc người trong hẻm chạy túa ra coi đánh nhau thì nó đang xâu đầu người đàn bà đó, đánh lấy đánh để, đánh như hả hê, hai con mắt tối sập, mùi rượu trong người phả ra hôi hối.

Thì đâu có ai biết gì. Nó đến sống trong con hẻm này đã ba năm. Hỏi cha mẹ, nó lắc đầu, tui từ đất nẻ chui lên. Hỏi sống bằng gì, nó tỏ ra không muốn trả lời. Cuối cùng trong xóm biết được nó bán bia trong quán “Mây Sầu”, một bà nói: “Hèn chi nó đi đêm ngủ ngày, miệng toàn mùi bia”. Một bà chêm vô: “Nó son phấn rẻ tiền phát ớn”, bà khác giật mình: “Không biết hồi hôm ông chồng mình đi nhậu có ôm nó, mần nó không ha?”. Tất nhiên là đám đàn bà không thích nó lắm. Đám đàn ông đi qua cửa hay vùn vùn cụng râu cằm. Nó sống như ông trời bắt sống. Người ta hơi đâu quan tâm những điều khác nữa. Thì đâu có ai biết gì. Anh chàng đó có tài cán gì mà đòi dạy người ta?

- Em đừng giận. Thiệt tình anh thương em như Bé Hai của anh vậy. Nhớ hồi đó anh với Bé Hai rủ nhau đi kéo tép, bị ong nghệ đánh quá trời, ong bu vàng đầu Bé Hai, anh nắm đầu em chìm xuống nước. Chạy được rồi anh bẻ cọng môn ngựa chằm vô đầu em lấy nọc, tổng cộng là hai mươi tám vết. Sao hồi đó em ngộ vậy, không khóc gì hết, còn phải dỗ anh, vì thương em mà anh khóc nghe hự hự - Anh chàng lại nói - Tiếng chặt cỏ lịch bạch đều đặn. Miên có vẻ nặng nhọc tay dao. Trên thái dương nó mồ hôi rịn ra giọt giọt.

- Thôi anh đi đá banh ghen. Cha, thua quá trời, không biết gỡ kịp chiều nay không nữa? Nếu em chịu là Bé Hai, cứ lại kiếm anh, anh làm việc ở công ty XYZ, hỏi thằng Kiên “tía lia” ai cũng biết, ghen.

Anh ta đứng lên, phúi phúi cái quần, bay ra một đụn cát.

- Bé Hai à, thôi đừng ra đây làm cỏ nữa ghen, em coi, cỏ nó bị chặt rồi mà bữa nay tốt thấy đẹp luôn, cỏ còn muốn sống đẹp hơn, tốt hơn nữa, hưởng

chi mình... Ráng nghe chừng...

Anh ta tỏ ra là người biết nói chuyện văn chương, ví von thanh cao. Tuy nhiên, đến lúc đó, anh ta phải đi rồi. Đi qua bên kia đá banh. Miên không nói gì, cúi đầu rất thấp. Cái bà có giọng chua ngoét kể bên bỗng thốt lên: “Ui chao!”. Bà ta là người đầu tiên thấy con nhỏ Miên rơi nước mắt. Thì ra nước mắt của nó cũng trong vắt y hệt như nước mắt người khác nhưng quả thật chưa ai thấy một đứa con gái lì lợm, hư hỏng như nó khóc bao giờ. Mà, sao nó khóc vậy? Ai làm gì mà khóc? Cánh công an, cánh làm cỏ bối rồi nhìn nhau chia sẻ một cái nhìn thương xót. Ngộ vậy đó, đảng hoàng hay không đảng hoàng người ta cũng biết thương nhau. Một ông thần thờ buột miệng: “Trời trời!”.

Tới bây giờ người ta cũng không hiểu ra làm sao hết. Có người đoán con Miên chính là Bé Hai thiệt, có người nói nó không phải là Bé Hai nhưng những gì thằng kia nói ra làm cho nó tủi thân. Bởi vì tất cả những điều đó nó không có. Nhưng cuối cùng thì cái thằng đó đúng là nhìn ra người quen không hay là chỉ chọc ghẹo cho vui. Bà chua giọng định một ngày nào đó hỏi cho kỹ, nhưng một sáng ra, người ta ơ hơ biết con Miên dọn đi rồi.

Thì thôi.

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Nỗi Buồn Rất Lạ:

ẬY là ông Tư Đờ, giám đốc công ty xuất nhập khẩu bị bắt rồi.

Tôi có biết ông, ông từng giàu có, từng hào phóng, từng nổi tiếng là chịu làm và làm mạnh, táo bạo. Tôi làm báo, có tới công ty ông vài lần, chính xác thì bao nhiêu lần thì không nhớ, khi thì đến tìm hiểu về công đoàn, khi thì về một mặt hàng mới... Viết xong cũng đãi đãi, nhậu nhẹt. Bây giờ nghĩ lại thấy kinh lắm, cho tới bây giờ tôi đã từng ngồi chung một bàn tiệc hình như nhiều, rất nhiều người trong cái tỉnh nhỏ này. Ở đời, người ta đôi lúc có thể làm bạn với nhau bằng một ly rượu trắng cửa đôi, tôi vào nghề báo sáu năm, lên lương ba lần, giao du nhiều, be bét gần hết một tuổi trẻ, uống ngàn ly rồi, bạn được mấy ai? Như ông Tư Đờ này vậy, bây giờ chỉ còn nhớ rõ nhất là cái lần ông vỗ đầu tôi :

- Ba khỏe không mậy?

Tôi biết, chắc ông có quen với ba tôi, chắc từ hồi kháng chiến, những mối quan hệ không còn giá trị, nhắc cũng được mà không nhắc cũng được, vậy thôi.

Vậy mà nghe tin này, ba tôi lặn lội từ Xóm Xẻo lên gặp tôi. Ông lột dép xách tay từ ngoài chân thềm, tay kia cầm cái giỏ bang chuối với rau, một con vịt trắng thò cổ ra thoi thóp. Ông ngó thấy mặt tôi đã hỏi :

- Thằng Tư Đờ sao mậy, tao nghe đài nói như búa bổ, nó bị bắt phải không?

Tôi bật cười :

- Ba làm gì mà dữ vậy, không kịp thở. Ông bị bắt, ba à.

- Mà nói làm sao chứ, thằng Tư Đờ đâu có tệ hệ vậy, tao biết nó mấy chục năm trời...

Tôi mời ba tôi ngồi, đi súc bình trà đóng mốc từ mấy tháng trước rồi hốt một nhúm trà, châm nước mới. Nghĩ buồn cười, sao mấy cụ già này cứ định ninh là nước chảy một dòng. Bao nhiêu năm? Bao nhiêu mùa? Mười, hai mươi, ba mươi... Cái đầm Bà Tương đằng trước Xóm Xẻo quê mình hồi xưa sâu biết bao nhiêu giờ đã cạn, xuồng lớn men theo lạch mới chạy được. Mớ đước già nua ven Đầm đã không còn nữa dù chỉ một bóng cây, ngày xưa xinh đẹp bao nhiêu giờ đã cỏi cằn. Trời đất thay đổi, huống chi con người.

- Uống nước đi ba. Chuyện hồi xưa khác, bây giờ khác. Biết bao nhiêu năm rồi, ba quen ông từ hồi nào? Sao ít nhắc quá vậy?

- Hồi chiến tranh. Hồi đó, cỡ tuổi mày bây giờ, nó là một tay du kích nổi tiếng lì. Tụi ngụy ngoài chợ Rạch Ráng nghe nói tên Tư Đờ là thiếu điều té đái. Biết bao nhiêu lần tụi giặc càn vô vùng căn cứ Xóm Xẻo, tụi tao đánh giạt hết. Tao nè, Tư Đờ nè, bác Mười Mực của mày nè... Bây giờ đứa còn, đứa chết. Nếu thiệt vậy thì thằng Tư Đờ coi vậy như chết rồi, nhưng mà chết kiểu đó, tao không đang tâm.

- Làm kinh tế mà ba, đâu có liên quan gì tới chuyện đánh giặc. Sảy chân là chuyện thường.

Ba tôi xúng vửng :

- Bộ có nhiều đứa giống như nó lắm sao?

- Nhiều, lớn thuyền thì lớn sóng.

Ba tôi thần thờ. Con vịt trong giỏ để góc nhà thò đầu kêu cạc cạc. Lâu lắm ông mới lên tiếng :

- Hồi xưa, nó là thằng tốt nhất, lâu nay không gặp, ngờ đâu nó ra nông nổi này...

- Không biết thế nào, công ty ông ta thâm hụt mấy tỉ mà ông thì một ngày một giàu. Chìm xuống mà không hay. Cuối cùng thì kết cuộc như vậy thôi, làm lớn mà...

Ba tôi nhướn đôi chân mày đã nhuộm bạc lên, cự :

- Bây nói vậy, chứ làm lớn ai cũng hư hết sao? Tao coi ti vi, coi tụi bây hết, hể làm giám đốc là phải có bồ, phải tham lam tiền bạc, phải ăn chơi. Tao hông chịu. Má mày sanh ra mày, tao cũng muốn mày làm lớn, ông này ông nọ. Nói kiểu này, tao mơ ước vậy làm chi. Nhớ thằng Tư Đờ hồi đó dám cho đồ vợ rồi mà chưa dám nắm tay con gái người ta...

- Có tiền, giàu có, có quyền lực thì dễ hư hơn mà ba.

Ba bắt giác nhìn tôi trân trân :

- Con đã gặp nhiều người như vậy lắm hả con?

Trong giọng của ông dường như tội nghiệp tôi ghê lắm. Vâng tôi là một đứa con tội nghiệp. Giá tôi có thể ở lại Xóm Xéo, sống một đời nông dân như ba tôi. Chiều đi ruộng về nằm võng nghe đài Hậu Giang ca cải lương, tối ra Đầm đặt lú. Trời thanh, mây tạnh. Chuyện “vĩ mô” có người có “vĩ mô” lo. Đàng này tôi ra đời. Gặp biết bao nhiêu người, gặp bao nhiêu chuyện như chuyện của ông Tư Đờ bạn ba tôi đây. Lúc đầu thì sừng sốt lắm. Một người đã từng vào sinh ra tử trong chiến tranh sao để gục ngã vậy? Thế rồi từ từ thấy quen đi (choa, chuyện này người ta cũng quen được sao?). Tôi thấy mình không còn ngây thơ nữa. Nhớ những ngày chân ướt chân ráo vô nghề,

làm ở Phòng thời sự, đi họp hành đưa tin nhiều, gặp mấy chú lãnh đạo, mấy chú vò đầu, vuốt tóc, khen trẻ mà giỏi, ráng lên để thay mấy chú chớ con. Ngay ngất lằm, về nhà không muốn gọi đầu, sợ dẫu phai đi. Tất cả là phù phiếm. Người ta không còn yêu mặt trắng nữa thì biết trên ấy chỉ còn sỏi đá, không sự sống. Tôi cứ khinh khỉnh nhìn mấy tên phóng viên mới vô nghề, gặp ở quán cà phê nào cũng thì thầm với nhau, ông Bảy tiêu rồi, ông Chín cũng tiêu... bằng một nỗi đau đớn mà tôi cho là khờ dại.

Ba tôi ở lại với tôi một ngày. Buổi tối, tôi rủ ba tôi nhậu. Hai ba con thôi. Ở đây hay về quê cũng vậy, hai ba con tôi thường ngồi lại với nhau. Để coi, lần tôi về quê cũng lâu lắm rồi, đợt đó xóm kéo điện về. Cái xóm nhỏ oai hùng, cái xóm nhỏ nghèo quê tôi hai mươi sáu năm giải phóng người ta thấy được ánh điện đầu tiên trong đời. Người già Xóm Xẻo uống trà quạu thức sáng đêm nhìn bóng đèn cho đã con mắt. Con trai con gái xóm rủ nhau chèo thuyền ra ngoài đầm nhìn vô xóm sáng choang, coi giống ngoài thị xã không, rồi chèo trở lại, thương nhau lâu lắm mà bây giờ mới dám nói. Cái ánh sáng làm cho người ta tự tin lên. Còn tụi con nít bị đánh quắn đít tưởng đâu vẫn còn ban ngày. Ba tôi ngồi nhăm nhi với tôi, mỗi là niềm vui khôn tả, nên uống hoài không thấy say.

Tối nay lại khác, trông ông buồn rữ. Nói qua nói lại một hồi quay về ngay ông Tư Đờ.

- Tao nhớ coi, hồi Tết năm nào nè, Tư Đờ có về nhà mình.

- Vậy sao ba?

- Ủ, nó nói cha sống như vậy mà khỏe hơn tui. Chưa bao giờ tui sống một ngày yên bình. Giặc bây giờ nằm tứ phía. Tụi nó giết mình ngọt ngào mà mình không hay. Bây giờ tụi nó bắn tôi bằng đạn đường không hà. Ngấm đạn rồi mới hay. Đau lằm. Cực lằm.

- Ông nói vậy cho mát lòng ba chứ cực nỗi gì. Ông đi nước ngoài như cơm bữa. Ở nhà máy lạnh, ra đường đi xe máy lạnh, đi nhậu cũng nhà hàng máy lạnh. Ai như ba, đầu tắt mặt tối, mưa nắng dầu dãi, nghèo vẫn hoàn nghèo. Thôi bỏ chuyện đó, vô cái này đi ba.

Ông lặng lẽ uống, không nhăn mặt khề khề như mọi khi ngâm rồi nhọc nhăn nướ. Bữa rượu buồn quá. Buồn vì cái ông Tư Đờ của thời xa xôi nào đó tự nhiên hồn vía bay về. Chợt ba tôi trầm ngâm :

- Coi chừng sống trong cuộc sống toàn máy lạnh làm cho máu người ta lạnh đi. Còn mày, mày lạnh được bao nhiêu phần rồi? Nói chuyện tao nghe không được...

- Tôi không biết mình nói chuyện gì mà ba tôi buồn “nghe không được”. Tôi suy nghĩ mãi, suy nghĩ hoài. Đến đi ngủ, tôi tấn mừng cho ba, ông bảo: “Về dưới gạt xong tao trở lên, mày coi có cách nào cho tao vô thăm thằng Tư Đờ, tao cần gặp nó, có chuyện tao muốn nói chuyện với nó... Sao tao tức mình quá...” Tôi nói thôi ba ngủ đi, chuyện thiên hạ mà.

* * * * *

Tôi đưa ba tôi ra bến đò về quê. Ông nhăn “Đi chuyến này cốt là hỏi coi chuyện thằng Tư Đờ ra làm sao, về dưới bà con có hỏi con biết đường nói, mà cũng không đâu vô đâu hết, tốn công...”. Tôi cười, vỗ vỗ lưng ông an ủi. “Thì ba biết rồi con cái gì, báo nói, đài nói, người ta đồn đãi, không trúng mười thì trúng một, hai”. Ông gạt ngang: “Nhưng tao muốn nghe thằng Tư nó nói, nói thẳng thắn, thật thà, nó phải nói với tao sao mà tới nông nỗi như vậy, nó phải trả lời bà con Xóm Xẻo, chỗ bà con cưu mang nó mười mấy năm trời. Làm lớn cũng khổ tâm lắm...”. Câu nói cuối cùng của ông buông xuống, nhẹ như một tiếng thở dài. Khi chiếc tàu chạy tuyến Cái Nước xa rồi, sao tự nhiên tôi buồn, buồn quá. Nỗi buồn này nặng hơn, trong suốt và nhiều gai nhọn hơn nỗi buồn của ba tôi.

Ui chao! Vậy là ông Tư Đờ bị bắt rồi. Ông Tư Đờ bạn của ba tôi, từng là bạn nhậu của tôi, đã từng vỗ đầu tôi và hỏi: “Ông già khỏe hôn mậy?” và hình như có một lần, một lần nào đó, khuya, rất khuya, tôi đã đưa ông Tư Đờ về nhà, ông say lắm, rất say. Hình như ông tựa hẳn vào tôi. Mà sao bây giờ tôi bỏ ông vậy? Tôi quên ông vậy? Tôi có già đâu?

Thôi, buồn quá. Tôi thấy mình thà chết còn sướng hơn, chứ con trẻ trai mà sống làm chi dửng dưng, tạnh quẽ với cuộc đời như thế này.

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Chuyện Của Điệp:

óc dáng Điệp vốn nhỏ nhắn, đi hát cải lương từ năm mười sáu tuổi đến năm hai mươi hai tuổi chỉ chuyên đóng vai đào con. Điệp coi kiếng tự nhận xét: “Tại tướng em nhỏ chớ cái mặt em già”. Lên sân khấu với giọng ca lạnh lốt, trong suốt, lại thấy Điệp non tơ.

Hồi mới vô đoàn, đạo diễn kiêm trưởng đoàn coi giò coi căng Điệp xong giao cho vai Nghi Xuân trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa, lúc đó kếp Linh Long thủ vai Tấn Lực. Sáu năm rồi, mấy vai diễn của Linh Long bây giờ Điệp toàn kêu bằng Cha! Cha! Thấy buồn lắm.

Điệp về nhà ở Vàm Cỏ Xước năm đông đưa trên vồng, than: “Chắc con bỏ nghề quá, diễn vai con nít hoài chán lắm, ngoại à”. Ông ngoại Điệp già, bà ngoại cũng già. Ông ngoại nói: “Diễn con nít thì cũng hay, con coi, thiếu vai Nghi Xuân bị dì ghẻ đánh đập, bị bắt đi chăn vịt, tui con nít đâu còn thấy vui. Vai trẻ nít thì mình hát dành cho trẻ nít...”. Ngoại định nói nữa thì đã thấy Điệp ngoẹo đầu ngủ say trên vồng. Ông ngoại kêu bà ngoại quạt cho Điệp cái mẽ ung [1].

Điệp sống với ngoại ngay từ lúc lọt lòng. Mười tuổi, cha Điệp đi không thấy quay về. Bên nội Điệp cũng nhiều khi bắt tin qua chuyện của cha, Điệp làm lơ không thèm biết. Điệp mười hai tuổi, má Điệp cũng bỏ đi làm ăn, nghe nói là buôn chuyến trên tàu đò Khánh Hội, rồi má lấy chồng. Điệp đi học. Lớp một, thầy Nam dạy ở trường, về nhà ngoại gò tay cho Điệp viết chữ a,b. Có bữa, Điệp nghe mồ hôi từ ngực ngoại ướt đầm lưng mình. Vậy là Điệp nghe thương ngoại. Bà ngoại không dạy Điệp học chữ nhưng dạy nhiều thứ

khác ở đời, biết Điệp thích ăn tép, bao nhiêu tép bạc, tép đất đặt đó ở dưới sông đều dành cho Điệp. Ngoại bồi dường dữ lắm nhưng Điệp không lớn nổi. Da thịt cứ nóng hôi hổi làm sao mà lớn. Có lần ngoại hỏi :

- Nhớ má hôn con?

Điệp hồn nhiên :

- Hồng nhớ ngoại à, má thương chồng má hơn thương ngoại, thương con.

Điệp thấy ngoại rớt nước mắt. Từ đó về sau Điệp luôn nói nhớ má, nhớ má quá. Má lâu lâu mới về một lần. Có khi về có bầu, có khi về ẵm em bé. Điệp đi đoàn, ít gặp má. Thôi không nhắc má nữa. Điệp thờ ơ, coi như đó là một cách hành hạ má. Nghĩ cũng lạ, ở đời tưởng đâu người ta chửi mắng, xâu xé nhau là mất tình. Lọt lạt nhau cũng có tình gì đâu.

Sống với ngoại, Điệp có thói quen thức sớm uống trà. Diễn khuya cỡ nào, nghe gà gáy te te là Điệp thức, nấu sôi ấm nước, ngồi thu lu ở một góc nào đó, có gió, pha trà uống chơi. Trà Điệp uống đừng ai đại dột nếm thử, trời ơi nó đắng le lưỡi luôn. Điệp giải thích cái mặt Điệp già cũng tại uống trà. Vừa uống vừa suy nghĩ. Mười tuổi, thức theo ông ngoại hít hà ly trà nóng. Điệp học ông cái nét trầm ngâm, uống trà không phải ực một hơi mà nhấm nháp từng ngụm. Thời gian chờ trời sáng, Điệp suy nghĩ về mười năm đời mình, rồi mười lăm năm đời mình, bây giờ là hai mươi hai năm.

Điệp mê hát, đi hát. Ngoại không cản. Ngoại dạy: “Con muốn diễn hay thì phải sống nhân ngãi trước đã. Mình sống có tình đóng vai nào cũng dễ, con à”. Ngoại già nên ngoại nói câu này thấm thía quá. Điệp lon ton đi đoàn, một đoàn cải lương tỉnh lẻ. Đào chính của đoàn thay đổi hoài, vậy mà vai con nít của Điệp không ai thềm bon chen. Tuồng bây giờ, ông soạn giả hay khai thác lờ lẫm, tan tác rồi sum họp, đoàn viên nên nhiều vai con nít. Coi như bèo mây họp lại có sẵn một đứa con nít cũng hạnh phúc lắm. Thêm nữa giải quyết

chuyện mẹ chồng nàng dâu không gì bằng một con bé dễ thương kêu nội nội. Điệp tính sau này không còn diễn được đào con, Điệp về nhà, lấy chồng, hát đưa con ngủ. Mà, sợ dứt không ra cái nghiệp cầm ca này.

Có một bữa đoàn hát ở kinh Thợ May, Điệp theo thói quen ngồi nhâm nhi ly trà nóng ngắm về mười bảy năm cuộc đời mình thì gặp một người con gái xanh xao ẵm một đứa nhỏ vào rạp. Cô ta sờ từng tấm màn nhung, từng tấm ván ghép làm sàn diễn, khóc rấm rứt. Đó là cô đào Hồng Lý đã bỏ đi hơn một năm. Lý ngồi bệt cạnh Điệp, thản nhiên uống trà. Lý uống ngon lành như thể đắng cay của cuộc đời quen rồi. Lý không nói, chỉ cười, rồi không cười, chỉ khóc. Rồi không khóc, chỉ nói: “Điệp cho chị gọi thằng nhỏ, chị đi tiệm mua cho nó hộp sữa”. Lý đi nhanh quá, Điệp quên nói chừng này tiệm có mở cửa đâu mà mua. Điệp uống hết ba ấm trà, chờ hoài không thấy Lý quay lại. Đứa nhỏ khóc ngặt ngoẻo. Cả đoàn thức dậy, kết luận vậy là Hồng Lý bỏ con rồi. Bỏ cho ai? Sao mà bỏ kỳ quá vậy? Đám đàn ông không ai dám nhận nuôi sợ người ta đồn đại là con rơi của mình. Đám phụ nữ cũng không nuôi bởi nuôi làm sao phát triển nghề nghiệp được, khán giả mà biết con nhỏ đóng vai Dương Quý Phi này hồi chiều bỗng nèo nẹo đứa nhỏ thì chết, diễn ai thèm coi. Điệp ôm đứa bé mềm xèo trong tay, kêu lên :

- Thôi để em nuôi.

Điệp làm má bé Bơ, má mười bảy tuổi, cái tướng còn nhỏ hơn cái tuổi. Điệp tính sau này có chồng làm khai sinh lại, nói ông ngoại nghĩ ra cái tên hay hay, vui vui để đặt lại cho nó chứ để cái tên Bơ nghĩa là bơ vơ nghe buồn lắm. Điệp đem nó về nhờ bà ngoại nuôi tiếp, ông bà ngoại không la rầy mà còn vui. Bé Bơ hơi lớn, Điệp có khi dắt theo đoàn. Bơ lớn nhanh, chắc nịch, mạnh cùi cùi. Điệp bỗng Bơ như con mèo tha con chuột. Ngại nhất là lúc bé Bơ tập nói, thấy ai đi ngang cũng kêu ba, làm nhiều anh mắc cỡ muốn chết. Nghe nói Hồng Lý trở thành ngôi sao trên sân khấu thành phố với cái tên là Thục Quyên. Thục Quyên gửi thư cho Điệp than, vì theo đuổi nghiệp ca hát

nên phải nhờ Điệp vất vả nuôi con giùm, hứa sau này thành công sẽ về đền đáp. Điệp đâu có mong gì cái chuyện đó, mà thấy buồn quá. Điệp tính đâu làm nghệ thuật là giống như xây cái nhà lâu, sức mình bao nhiêu thì xây bấy nhiêu, để thành công mà đánh đổi nhiều như vậy thì tội nghiệp cho nghệ sĩ biết bao. Vì vậy mà ở đời, chưa ai ngả giá mua danh bán tiết với Điệp, Điệp cũng không ra giá với ai. Dáng Điệp con con, cái chân nhỏ, khuôn mặt tròn dĩnh như cái tô múc cá kho, cao chưa đầy một mét năm mươi, lúc đứng chỉ bằng ngực bạn diễn... Tất cả người Điệp toát ra cái vẻ trẻ con không chịu được. Chính vì cái vẻ trẻ con đó mà Điệp biết có đánh đổi cả đời mình cũng không diễn được vai oai nghi lẫm lẫm như vai thái hậu Dương Vân Nga chẳng hạn... Ngoại dạy, cái gì của mình trước sau gì cũng của mình, cái gì không phải của mình đừng giành giật uống công.

Cho nên, cho tới một ngày, Điệp dù thương lắm cũng không giành lại bé Bơ. Sự nghiệp Thực Quyên sụp đổ, lại là Hồng Lý như xưa. Cô tìm Điệp, xin lại bé Bơ, “nó là chỗ dựa cuối cùng của chị đó, Điệp à”. Điệp ngồi lặng lẽ, không cười, không nói, không khóc. Điệp mà khóc kể lẽ, người ta nói Điệp diễn, chớ con nít như Điệp biết gì về làm mẹ mà tiếc thương. Cái ranh giới sần diễn với cuộc đời xa đó mà gần đó. Khuôn mặt nhỏ vốn bị già vì uống nước trà bây giờ có vẻ già thêm vì một cái khác.

* * * * *

Đoàn “Mưa mùa thu” về hát ở xã hai đêm, đêm đầu diễn tuồng xã hội nên Điệp có vai, đêm sau hát “Đêm lạnh chùa hoang”, tuồng này toàn đánh kiếm, yêu nhau, thù hận lại thêm chữ “Chùa” nên không có vai con nít, Điệp tự dưng muốn đi kiếm má coi má khi xa Điệp có buồn như mặt Điệp khi chia lìa bé Bơ không. Điệp đi Rạch Giồng Ông tìm má.

Má lấy chồng khác về đây đã hai năm. Điệp thì mới tới lần đầu, hỏi bà Bảy Tho người ta không biết, tả hình dáng má: cao vầy, hơi ốm, tóc dài, bới củ tỏi (mà có khi bây giờ má cắt tóc rồi)... người ta cũng không biết, Điệp suy

nghe hoài mới nhớ tới tên chồng má, một chị bán quán cóc chỉ nhà. Điệp hỏi gần đây không, chị ta đáp: “Đi chút xíu là tới hà”.

Vậy mà Điệp phải đi qua mấy cái bờ dừa, ba cây cầu, một con đập nữa mới tới nhà má. Lúc đó trời vừa chạng vạng. Cái nhà nhỏ chom hom phía sau một gò đất lổn nhổn do xáng múc, đi tới mòn đất mà chưa ai ban ra cho bằng. Điệp đứng dựa vào cây tra bông vàng nhìn nhà má, muốn trở ra về hết biết. Đúng lúc đó thì chó sủa, một con chó vàng vện ồm nhom, xương xẩu chạy nồ ra, sau nó là một đứa con nít, một người đàn bà cũng ồm :

- Vện, vô nhà!

Con chó dớn dác sủa thêm vài tiếng nữa rồi cụp đuôi chạy vô. Điệp kêu :

- Má!

Thì người đàn bà này là má Điệp chứ ai. Bà lại gần Điệp, rất gần rồi cách chừng một thước, bà dừng lại :

- Điệp! Phải con hôn? Trời ơi, vô nhà, vô nhà.

Bà chừng lại ở đó, thảng thốt. Nhỏ em Điệp tên Giàu lại kéo chị nó vô nhà. Đốt đèn lên. Cái đèn hột dầu lụn tim mới vừa làm căn nhà bừng lên thì đã hiu hiu muốn tắt. Má kêu con Giàu đi châm dầu. Má đi tới đi lui, rồi ngồi chỗ đầu bộ ngựa, lại đứng dậy đi tới đi lui. Điệp hỏi: “Chồng má đâu?”, má nói chồng má đi biển rồi. Điệp nhìn cái bụng má lùm lùm sau áo hỏi má chừng nào sanh em bé, má ngượng ngùng: “Chưa, mới có ba tháng mấy...” Con Giàu lên tiếng: “Má thèm chua quá trời, ăn me non ngọt xót...”. Má nạt con Giàu, biểu thôi nói. Điệp ngó Giàu cười buồn, má ngó Điệp cười còn buồn hơn.

Tối Điệp ngủ lại nhà má. Con Giàu ra xã coi gánh hát. Vé Điệp cho. Ở nhà, hai người nằm hai cái võng. Điệp vốn không có nhiều chuyện để nói với

má, lượng sượng thờ dài. Má hỏi Điệp chuyện tình duyên. Điệp kể trong đoàn có một anh tên Phụng Hoàng thương. Phụng Hoàng đóng toàn vai phụ, hề diễn vai ác là cái mặt ngu ngu hoặc vả diễn cho hùng hùng hổ hổ. Điệp chỉ: “Anh diễn như vậy khán giả không sợ mà còn cười. Đâu phải người ta ác là cái mặt như vậy. Có nhiều người ác ở ngoài đời mà cái mặt tươi rói, anh thấy không?”. Hoàng nghe theo, về sau diễn khác, ai cũng khen là có tiến bộ, nhập vai có chiều sâu. Hoàng biết ơn Điệp lắm, thêm một chút nể trọng, từ từ ngỗ lời thương. Bữa đó Điệp kêu: “Nếu anh thương tui thiệt lòng, tối nay diễn xong, lúc khán giả chưa kịp về, chưa hạ màn, anh nói rõ ràng là anh thương tui ghen”. Điệp cắc có chọc chơi, chớ ai đứng giữa chỗ đông người mà nói tiếng yêu leo lẻo nhưng Hoàng hứa cái rụp. Tối đó, kếp chánh Linh Long đi thăm người yêu đón đồ về không kịp, Phụng Hoàng diễn thay đóng vai cũng tên Hoàng, Hoàng diễn mùi hơn cả Linh Long, khán giả mê quá, vỗ tay rần rần. Điệp hát vai con của Hoàng. Đêm ấy hát tuồng “Tình yêu đâu phải trò chơi”, Hoàng không nói được cái câu thề hẹn, Điệp cũng biết trước vậy nên không buồn.

- Ngoại dạy con phải biết tha thứ hết thầy mọi người, má à!

Điệp kể xong, kết luận. Chờ tới con Giàu về, Điệp mới đi ngủ. Giàu rủ: “Chế Hai ngủ chung với em một đêm ghen”. Ngủ chung với con Giàu tức là ngủ chung với má. Giàu nằm giữa, Điệp với má nằm hai bên. Giàu hỏi: “Bữa hôm em nghe trên đài Hậu Giang ca bài ‘Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ’, hay dễ sợ, phải chế ca hôn?”. Điệp cười, lắc đầu, giới nghệ sĩ nhiều người tên Điệp lắm, Hồng Điệp nè, Trúc Điệp nè... nói tóm lại là đâu phải chế. Nó lại nói: “Hồi hôm này chế đóng vai gì?” Điệp trả lời, vai con nít, Giàu à ra như tìm thấy chân lý trong cái bụng nhỏ này, “Hèn chi em nhìn hồng ra chế, chế nhỏ xíu hà, mà công nhận con nhỏ trong tuồng thấy thương thiệt”. Má kêu Giàu ngủ. Rồi má cũng làm như ngủ. Điệp biết, người ta ngủ là xoa tay chân thư thả, má thức mà trằn mình khổ vậy làm chi má? Không biết tự hồi nào hai má con Điệp luôn luôn có những khoảng cách như vậy, má ngồi đầu bộ ngựa

này, Điệp ngồi đầu kia, má ra đằng trước Điệp chạy ra ngoài sau. Làm như không ruột ràng duyên dẻ nhau trong đời. Ngoại nói, ngoại cũng dạy má biết tha thứ cho hết thảy nhưng má không dễ dạy như Điệp (thì ngoại tưởng vậy) nên mới ra hoàn cảnh như bây giờ. Má giận ba, nên thấy ai hơi giống ba là má cười, cười mà không yêu thương gì người ta. Vì vậy mà từ bấy đến nay má đã chấp vá ba người chồng. Vì vậy mà má thấy Điệp là má khổ sở như nhìn lại bóng người phụ bạc xưa. Má tránh Điệp riết rồi Điệp cũng lợt lạt với má. Điệp vệt tóc mình ra làm hai bên miết đầu vào gối, trấn trở hoài.

Không chờ tới gà gáy, Điệp lò mò dậy ra sau bếp bắc ấm nước, pha trà. Má cũng thức, má ngồi bối lại mớ tóc. Đuôi tóc má chỉ còn vài sợi mỏng manh, thừa thớt nên má phải xài dầu tóc mượn. Điệp nhớ hồi nhỏ cứ thấy cái đầu tóc mượn là chết khiếp. Đi hát nhìn riết cũng quen, đi hát là phải vay mượn nhiều thứ để trọn vẹn được vai diễn. Điệp mời má ra bộ vạc cau ngoài trước, uống trà.

Từ chỗ này ngó ra sông, nếu không vướng cái bờ đất Điệp có thể thấy những chiếc xuồng đi chợ sớm trễ qua. Bây giờ chỉ nghe gió từ ngoài kinh rần rần ruột đuổi nhau qua đám dừa nước thốc vào mái lá phần phật. Điệp lên tiếng :

- Má à, năm nay má bao nhiêu rồi?
- À, má già rồi.
- Má già rồi, má ráng thương chồng má đi.

Má lặng lẽ cười. Cười buồn bã. Má thở dài, thở dài. Tựa như có điều gì muốn nói.

- Con trả bé Bơ lại cho người ta rồi má à. Bây giờ con buồn biết bao nhiêu. Hồi má quyết định bỏ con lại cho ngoại, má có buồn như con bây giờ

không?

Đáp lại Điệp chỉ là những tiếng thở dài. Hồi lâu má hỏi :

- Ngoại dạy con tha thứ cho người ta mà con có tha thứ cho má hôn?

Điệp lắc đầu. Có những chuyện chắc má biết, tại má hỏi vậy thôi, chớ Điệp lặn lội vô đây đâu phải để nói với má vài câu linh lảng như nước đũa, đâu phải để nói chuyện bé Bơ, mà là Điệp tự dưng nhớ má, thương má. Hẳn học với má là khi bắt đầu nghĩ tới má. Điệp ngồi thù lù ở đó, nhìn thỉnh không, đêm giống như một bà cụ còm cõi chống gậy chậm rãi đi qua, nghĩ ngoại biết Điệp tới gặp má như vậy, ngoại vui biết bao nhiêu. Điệp kêu :

- Má à, sáng này má kêu con Giàu theo con ra đoàn, mấy bộ đồ của bé Bơ còn nguyên một giỏ y thỉnh, con gởi nó đem về cho má, mai mốt má sanh cho em bé mặc, ghen má.

[1] Mẹ un: Cái chảo cũ đựng vỏ dừa, củi mục... dùng đốt lên lấy khói đuổi muỗi.

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Ngổn Ngang:

ái sân trước không có ai, lá bạch đàn khô se sẽ đậu trên băng đá. Nhà trên cũng không có ai, cây chổi lông gà nằm chéo trên cái bàn chữ U, nửa ngoài đã sạch bong, nửa trong bụi còn đóng một lớp dày. Con Phèn chắc cũng đi cua gái, không thấy nhảy xổ ra, tí tởn. Có tiếng nước chảy tồ tồ ở đằng sau, chắc má tôi ở trong ấy.

Tôi ngồi bệt xuống ngạch cửa nhìn má tôi. Lâu quá không nhìn má, sao vai má gầy đi vậy không biết. Lưng còng xuống. Vai và lưng khẽ rung. Sao nhìn giống như khóc. Thiệt tình là rất giống như khóc và thiệt tình là má khóc. Ai làm gì? Chuyện gì? Sao má khóc?

- Viên, má không ngờ, chuyện thằng Bảo với con...

Cuối cùng thì má cũng biết chuyện này. Má biểu tôi kể tường tận chuyện gì xảy ra giữa hai đứa. Má vừa lau nước mắt vừa nghiêm mặt :

- Đâu con kể rành má nghe coi.

Có những chuyện không thể rành rọt ừ thì một cộng một được đâu má à. Tôi lại gần, cọ mớ tóc bụi bặm vào bên vai má, ngó những giọt nước rỉ rả từ cái vòi nước đầy rêu xuống mớ cải xanh. Nên bắt đầu từ đâu hở má?

... Hồi đó mỗi khi có dịp, tôi cũng ôm vai má như vậy an ủi: “Lo chi má, Bảo vẫn còn ở đó, mai mốt con rảnh con lấy chồng mà”. Má tôi hỏi chừng nào rảnh. Con đâu biết má ơi. Tôi đâu biết. Ngày của phóng viên trẻ là một ngày vô định. Má tôi cảm thấy hạnh phúc vô ngần khi buổi sớm còn thấy tôi

vùi đầu vào đồng gối chẵn rồi bù như tổ nhện và nói được một câu: “Viên ở nhà, má đi chợ” rồi thì đau khổ phát chai đi khi đón tôi ở cửa, nhìn vũng đêm đen đặc sau lưng đưa con gái. Khổ như nhìn nồi chè khoai môn má cố công nấu hâm đi hâm lại cả tuần đưa con không về được để ăn. Ba tìm cách san phẳng quả núi trong lòng má: “Kệ nó, nó đi theo cái nghề của ba Hậu nó ngày xưa, chắc ảnh cũng hài lòng”. Ba Hậu là ba trước tôi, ông đã hy sinh ở chiến trường khi tôi còn phiêu diêu ở đâu đó làm thủ tục đầu thai thành con gái kiếp này. Vốn là một phóng viên chiến trường, khi chết, trên tay ông vẫn còn cầm cái máy ảnh. Tôi yêu ông vì thường nằm mơ thấy ông với nụ cười hồn hậu như trong bức ảnh thờ. Ông không nói gì hết, không đi gì hết, chỉ cười, muôn thuở chỉ cười.

Ông tổng biên tập già nua hay ngấm tôi, than: “Chú thêm cái nhiệt tình xông xáo của cháu, mà sợ, sợ một ngày tim cháu cũng lạnh ngắt, thờ ơ nhìn đời chạy ma-ra-tông qua cũng như chú”. Nhưng chú vẫn còn thương, còn ghét đấy thôi. Ừ, nhưng không dám nói ra. Còn tôi thì dám, người ta gọi tôi là phóng viên số phận. Từ nghiệt ngã, đau đớn cho đến thăng hoa nhất, tôi quan tâm đến từng ngõ ngách của đời người. Nguyên, bạn đồng nghiệp của tôi nhận xét: “Rồi có một ngày Viên sẽ viết về số phận mình”. Chắc không đâu, cho tới ngày tôi hai mươi bốn tuổi, tôi chưa làm được việc gì coi được một chút, một chuyện mang hơi hướng vĩ đại như nhật của rơi trả lại người bị mất chẳng hạn. Đời tôi cũng được cấu thành nhiều việc vụn vặt bình thường. Ngay cả trong tình yêu, tôi cũng hết sức bình thường. Tôi yêu mà không mộng mị mơ tưởng. Tôi chỉ có một nỗi tự hào rằng mình có hai người ba, họ đều thương yêu tôi. Dù đã có người nằm xuống.

Cái hồi tôi với Bảo yêu nhau (cho tới bây giờ vẫn chưa xa lắm), tôi hay lại đăng nhà Bảo chơi. Nhà Bảo nằm trong dãy đường bán thuốc đông và mỹ phẩm, trước nhà có bà dì ép bìa kiếng cho học sinh bằng bàn ủi. Bà dì vui tính thấy tôi lại trêu: “Lúc này cô đi đâu ít thấy, thấy tướng thẳng Bảo nhớ cô quá trời”. Tôi cười. Tôi giậm giầy trèo lên những bậc thang. Phòng Bảo, cái

ban công nhà Bảo, với tôi có cái gì đó vương vấn thiêng liêng. Nơi ngày xưa ba Hậu tôi từng hoạt động khi còn được gài ở trong thành. Mẹ Bảo là người Việt gốc Hoa, ngày ấy đóng vai vợ của ba Hậu tôi. Khi chúng tôi lớn lên, hai nhà khuyên chúng tôi yêu nhau, tôi nhận thấy mẹ Bảo với ba Hậu tôi ngày xưa hẳn có tình. Họ mong chúng tôi trả món nợ ân tình đó. Và chúng tôi hồn nhiên đến với nhau, vậy thôi. Tôi hời hợt, Bảo chu đáo. Tôi bay nhảy như chim trời, Bảo là kiến trúc sư vẽ chằng chịt những khu quy hoạch thành phố mới. ở bên Bảo, chúng tôi thường hôn nhau không quá mười giây, lúc đó tôi nghe tiếng xe chạy xuôi ngược ngoài đường dưới cái ban công lung nhùng như những đường dây điện thoại. Tôi nghĩ, đáng lý ra mình cũng phải chạy như vậy, phải guồng chân với dòng đời như thế này. Vậy là tôi lại quấy túi đi. Cuộc đời mỗi giây là một sự tươi mới, một tin tức nóng.

Thật tình thì hồi đó hai đứa yêu nhau, thỉnh thoảng tôi nghĩ ra một chuyện gì đó làm tăng thêm gia vị tình yêu. Tôi gọi điện kêu Bảo hớt tóc đi, để tóc dài giống du côn quá. Bảo hỏi: “Cái lần mà hai đứa mình gặp nhau là bữa ăn bánh xèo phải không?”. Không đợi tôi nhớ lại và trả lời, anh nói luôn “Anh hớt tóc đúng tuần rồi, tuần rồi em ở đâu?”. Một lần, tôi làm được một việc vĩ đại là nhớ được ngày sinh nhật của anh. Thế là đang làm phóng sự ở Sông Đốc, hết đồ tôi quá giang tàu dầu về thành phố. Chiếc tàu ậm ị chạy về đã đến nửa khuya. Đến nhà Bảo thì từ đằng xa thấy Bảo ôm hôn một người ngay ở cái chỗ ban ngày bà dì ép kiếng ngồi. Lạ lùng là người con gái ấy không phải là tôi. Từ lâu tôi không biết là Bảo thích một người con gái tóc dài, trắng trẻo chứ không bụi bặm mạnh mẽ như tôi, thích một người con gái dám đứng ở hè đường hôn nhau chứ tôi thì tôi mắc cỡ cái khoản này kinh lắm. Tôi lặng lẽ về, cái ông xe ôm khi nãy chở tôi đã đi mất tiêu. Tôi phải về bằng chính đôi chân của mình. Lúc đó mấy ông dân phòng đeo băng đỏ đi tuần thấy tôi mấy ông dò xét: “Chường này còn lang thang ở đây, băng nhóm ‘Phố đêm’ hả?” Tự dưng tôi thừa với mấy ông đó mà muốn về trụ sở dân phòng uống nước trà. Tự dưng thêm trà quá, mà phải là trà pha thật đậm. Tôi muốn thức thử coi đêm nay dài bao nhiêu...

Cái chuyện mà má tôi muốn biết chỉ có bao nhiêu đó thôi. Tôi kể cũng nhẹ nhàng bao nhiêu đó thôi. Bà thì thấy rằng tôi dường như mất mát nhiều quá, má nghĩ mất Bảo rồi, sáu tỷ người trên hành tinh này đối với tôi không là cái đinh gì cả. Bà mong tôi có một biểu hiện gì đó, chỉ cần nhếch nhẹ một chút đau khổ thôi, má tôi sẽ ôm tôi vào lòng mà an ủi. Tôi cũng thấy buồn kinh khủng lắm, sao Bảo làm vậy mà tôi không đau đớn, vật vã gì hết. Sao tôi không ghét Bảo mà thấy thương anh hơn. Ngay cả làm một việc tương đương vĩ đại là thụi vào người anh, vào ngực anh nơi có trái tim đỏ tươi nháy nhót để cho nó đau mà cũng là không được. Thiệt, tệ hết sức.

Tôi lại ăn trứng cút luộc trừ cơm mỗi lần đi tàu tới một địa phương xa, lại ngoi ngóp lội bùn ra tận bãi bồi xóm Mũi coi người dân sạt sò huyết, lại đóng vai bồi bàn, bán vé số, nghiện xì ke... để thực hiện phóng sự của mình. Má kinh lắm, tưởng tôi vì thất tình mà vui đầu vào công việc. Tôi nghĩ ra một cách an ủi má: “Con có người yêu khác rồi má à”, má tôi hỏi ai, tôi chỉ Nguyên. Nguyên với tôi cùng nghề, cùng chuyên trách trang xã hội. Lần nào đi công tác chung, ăn cơm chiều ở một chỗ heo hút nào đó, chưa uống nước cho qua khỏi cơn ghen đã hỏi nhau, tối nay mình ngủ ở đâu. Có lần chúng tôi rủ nhau ngủ chợ, ngủ thối thịt cho ấn tượng chơi. Thành phố về đêm như một cái lẩu thập cẩm để ớt quá tay. Hồn động, nóng bức. Nguyên nói với tôi “Ở đây có thể xảy ra mọi thứ, kể cả giết người”. Tôi dựng tóc gáy nhưng không chịu về. Nguyên bảo: “Bên Sông ngủ đi, Nguyên canh cho” nghe chân thành như một hòn đất. Nguyên yêu tôi. Tôi trả lời tôi yêu Bảo rồi. Mà tôi có phải là đứa con gái tốt đâu. “Chưa biết tôi tốt hay không là đã thương rồi”. Nguyên thấy thương thì thôi đi. Tôi bảo: “Nói theo ngôn ngữ nghề mình, hai đứa mình giống như đứng bên hai bờ sông, nhìn thấy nhau, nghe nhau nói nhưng không đến được với nhau đâu”. Nguyên cãi bướng: “Nguyên có đờ”. Tôi cáu sừng: “Viên bản bể xương”. Từ lúc đó Nguyên gọi tôi là Bên Sông. Mà tôi nghi quá, nghi Nguyên là hậu duệ của nàng công chúa xưa nên lù mù yêu tôi không tương lai như nàng Mỹ Châu yêu Trọng Thủy. Nguyên này toàn làm những chuyện cho tôi cảm động không thôi. Đi làm phóng sự về.

Đêm. Mưa thâm trầm dai dẳng. Tôi lái chiếc xe máy màu đỏ kêu xùng xèng chở Nguyên, Nguyên rướn người cao vánh, kéo cái cổ áo sơ-mi che mưa tạt cho tôi. Tôi chạy xe trong mưa bỗng bình cảm giác, cái cảm giác lạ lùng thấy mình không chống chọi, xù xì chiến đấu với ai. Tôi thấy mình giống như hòn đất mềm, hòn đất không suy tư, hồn nhiên vỡ ra, ngửa mặt giữa trời. Một ngày nọ, Nguyên tặng tôi một cái nguyệt cầu. Nguyên cũng chẳng xấu như thằng Cuội, tôi đẹp không bằng một ly của chị Hằng nên mới thoảng qua chẳng hiểu Nguyên tặng tôi vậy có ý gì mà tôi cũng không hỏi có ý gì.

Công việc vẫn nhiều như trước. Mới đây tôi lao vào vụ việc tai nạn lao động ở một công trường xây dựng. Nhiều người bị những mảnh gạch từ trên toa đổ xuống. Có một chị tôi quen. Chị ấy đã từng đứng đường bán thân nuôi miệng. Chị bỏ nghề đi làm phụ hồ vừa mới hơn một tháng nay. Ngón chân sơn đỏ như màu máu của chị chưa kịp tróc, chưa kịp phai thì chị đã chết. Tôi bước chân vào cái hẻm, nơi tôi đã từng cùng chị về những lúc tàn đêm, “Đi, đi cho biết nhà tao, cho biết hai đứa con tao, coi tao sống làm sao mà làm cái nghề góc đầu không nổi này”. Bảo cũng đến đó, đến để chia tiền cho thân nhân chị gọi là “đền bù”. Tôi biết nhiều chuyện hơn Bảo tưởng, hỏi Bảo tại sao hồ trộn không đủ chất lượng, toàn là cát làm sao đủ kết dính để đến nổi tường đổ? Số xi măng lẽ ra được ngào hồ đã đi đâu? Bảo không trả lời. Bảo im lặng. Tôi nghĩ, với cương vị giám sát công trình, lẽ ra anh phải biết và đã biết. Hồi lâu, Bảo lên tiếng: “Dù sao, anh đền cho bà 10 triệu là xứng đáng rồi, bà đâu có bảo hiểm gì...”. Tôi tát Bảo thật mạnh. Để sau đó căn môi như. Da Bảo trắng quá nên in rành rành năm ngón tay tôi. Bảo bỏ đi. Tôi ôm hai đứa trẻ con chị, hai đứa trẻ mũi dãi tèm lem, tôi kéo vạt ao lau cho chúng. Và bật khóc. Khóc vì yêu, Bảo đi vào con đường tội lỗi ấy khi nào, tôi vô tâm quá nên không biết.

Má tá hoả khi hay tin Bảo bị thanh tra và Nguyên mà tôi nói đã không còn ở đây nữa. Nguyên đã định cư vĩnh viễn ở nước ngoài sau khi tặng tôi quả nguyệt cầu. Nguyệt cầu của chia xa, của thằng Cuội, chị Hằng chưa bao giờ

được trông thấy nhau, được nhìn về một hướng.

Tôi về ngồi ngay chỗ ngạch cửa nhổ tóc bạc cho má tôi. Tôi không kể chuyện xảy ra vừa rồi giữa tôi và Bảo vì sợ mình để rớt nước mắt trên đỉnh đầu đã bắt đầu trống huơ vì quá nhiều tóc bạc bị nhổ của má. Má dạy tôi, tóc suôn suôn đừng có nhổ, má tóc bạc nhiều như vậy, nhổ là trọc luôn đó. Mấy cọng xoắn mới là tóc ngứa. Rồi má kể hồi sáng nay dì Hai có lên, tôi hỏi dì Hai đi đâu. Má nói bữa nay mười sáu, ngày tốt, dì Hai đi trồng rừng lại, mấy cái rừng cũ chờ ăn kẹo cưới của con cháu gái, chờ tới rụng hết trơ rồi. Má bất thần hỏi :

- Thăng Bảo lắm lạc rồi, không ra gì rồi, sao con không giữ thăng kia lại hờ con?

Ui chao, má hỏi tôi ngay lúc tôi không bình thường nhất. Tự dưng tôi thèm được yêu thương ai đó để chia sẻ, dịu dặt nhau đi trên con đường đời ngổn ngang mà vì một nỗi đam mê nào đó tôi đã đánh mất rất nhiều.

NGỌN ĐÈN KHÔNG TẮT

Nguyễn Ngọc Tư
www.dtv-ebook.com

Lý Con Sáo Sang Sông:

Ấc về. Như thế trong đời này chỉ còn gió. Gió lạnh căm căm mà khô nẻ môi người ta. Da tôi mốc cời. Tàu chạy lừ lừ dọc theo sông, những quăng không có nhà, sậy mọc thành rừng. Những bông sậy chín mềm, trắng phau phau. Đã nhiều bông lìa cành, trùng trùng bay. Nước mặn rin rít da. Nghe gió này là mùa cưới đến.

Nét chữ không bay bướm trong tấm thiệp mộc của Út Thà mang cho tôi một cảm giác lạ lùng. Vui, buồn, chua xót lẫn lộn. Má tôi bảo: “Con về sớm mấy ngày cho thằng Phi đỡ buồn”. Tôi lật lịch khẽ cười, má à, có những nỗi buồn không ai trị được đâu. Nó day dứt thảng năm, nó dài dằng dặc. Người yêu đi lấy chồng mà, biết bao người tự tử.

Cái lần gần đây nhất tôi đi Tân Thuận có ghé qua nhà, Phi đang lui cui đóng giường, Thà cũng qua chơi, vo gạo ngoài sân lãn, dì Tư - má Phi lột bông súng nấu canh chua, Phi nói nửa đùa nửa thật: “Đóng giường mới cưới vợ chơi”. “Cưới ai?”. “Út Thà”. Nghe tiếng kêu cùng tiếng cười giòn trong bếp. Tôi ở lại ăn cơm chiều. Một bữa cơm ắp tiếng cười rộn rã. Khói ấm bừng nở trên những tia nắng xuyên qua khe lá. Họ làm tôi vui quá.

Vậy thì làm sao đến nông nỗi này?

Phi cười cười, từ từ rồi nói. Nhưng dì Tư thì chặt lưỡi hít hà lúc tôi bước chân vô nhà. Dì có vẻ giận Thà lắm. Phi nhún vai thì thầm: “Má tao căn nhắc nhức mình muốn chết”.

Tôi hiểu dì Tư như hiểu má tôi. Trong lòng mọi người thằng Phi tội

nghiệp lễ ra phải được hạnh phúc. Nó hy sinh quá nhiều rồi. Với má tôi, bà thương Phi như con ruột. Phi từng trọ học ở nhà tôi gần tròn năm. Có lần nó về thăm nhà, rồi không trở lên học nữa. Dì Tư kể, lần đó nó đem cây cúp móng tay về, năng nặc đòi cắt cho ba má. Khi nâng cái chân của dượng lên, nó rớt nước mắt. Những móng chân thúi sạm, kẽ chân nước ăn lở đến tận xương. “Con thấy ba má con cực khổ con chịu không nổi, dì Hai à”, Phi trở lên lấy đồ, từ giã bạn học, từ giã cả nhà chúng tôi, má tôi khóc.

Rồi dượng Tư chết, thằng Phi là trụ cột trong nhà chống đỡ cho người mẹ với hai đứa em gái. Mùa mưa nó xoay trần với mười tám công ruộng. Trờ bắc là nó lang bạt kỳ hồ. Nó sắm dàn nhạc cũ đi hát phục vụ đám tiệc. Ban nhạc nhỏ, gồm sáu bảy người trong xóm, già có, trẻ có, vừa đàn vừa ca. Phi có giọng ca hay nức tiếng nên ban nhạc của nó khá đắt khách. Nói Phi ai cũng buột miệng khen “Thằng đó ca mùi rưng rún”. Trăm ngã sông, ngàn ngõ xóm, Phi rành đất này như ông thổ địa. Có lần nó rủ tôi đi chơi cho biết, dặn “về đừng viết báo nghe cha nội!” nhưng tôi không kìm được, viết ngay về loại hình sinh hoạt văn hóa nông thôn này. Lần ấy, tôi phát hiện ra, Phi càng uống say càng ca thần sầu. Lời ca rõ tiếng vành vành, làn hơi ấm áp. Giọng ca của nó không giống út Trà Ôn, Minh Cảnh hay Minh Vương, chỉ là của Phi thôi. Nó thuộc nhiều bài nhạc, bài cải lương, nhiều vô kể. Tôi ngạc nhiên về một thằng Phi mặc áo phên đi cầm câu với một thằng Phi nghệ sĩ mặc cái quần kaki mười hai túi trên sân khấu lót bằng bộ ván ngựa. Khuya, Phi rủ tôi xuống ghe nó nằm, nó gác chân lên bụng tôi, kê tay làm đầu gối.

- Mà hát hay vậy sao không kiếm dịp đi thi?

Nó cười :

- Thôi, giọng ca tao, thiếu sông, thiếu nước, coi như hết hay rồi.

Tôi ngó sao trời, lan man một nỗi sợ hãi mơ hồ, có người thợ xây không xây nổi cho mình ngôi nhà, có người thợ mộc nằm đất ngủ lạnh, Phi chuyên

hát phục vụ đám cưới cho người ta, bao giờ mới hát cưới mình đây?

- Chờng nào mà cưới Út Thà? Quen người ta ba năm rồi, ngâm tới chờng nào?

- Không biết, lo cho con Minh, con Thúy trước đã. Ba năm nữa tụi nó mới ra trường. Tụi nó học ở thành phố mới một năm mà về chê dàn nhạc tao là đồ dỏm, đồ cũ. Tao giận tụi nó, thì nhờ mấy món đồ cổ đó mà tao mới nuôi nổi tụi nó học đại học. Cũng tội nghiệp, hai đứa nó biết lỡ lời nên buồn hui. Tao thương tụi nó quá.

- Vậy không thương Út Thà sao?

- Thương. Thương thiệt.

Thương mà sao không biết tính làm sao.

* * * * *

Nhà Út Thà ngó xéo bên sông. Hôm nay là nhóm họ, qua đám dừa nước thưa, thấy đằng trước rạp đã lùm xùm những tàu dừa bẻ vòng nguyệt, lá đùng đình vắt xòa quanh mấy cây cột rạp ộp bẹ chuối non. Phi ngượng ngịu :

- Lẽ ra tao phải qua bến phụ một tay.

- Sao vậy?

- Bữa trước gặp ngoài chợ huyện tao lỡ nói dóc là kẹt không về. Lúc đó tao tưởng là không chịu nổi?

- Bây giờ chịu nổi rồi à.

- Ừ!

Phi nói có vẻ nhẹ nhàng như thể nó đã chuẩn bị điều này từ lâu lắm rồi. Hai đứa nằm trên cái võng giăng ngoài chái dựa hàng lu nước. Tôi nghe rất rõ gió cuộn thành lộn, lẫn miết trên da mình. Có nỗi buồn nào đó đang thổi rất mạnh. Dì Tư buồn tình chèo xuống về bên ngoại chắc chiều mới về. Một chút ai ngờ Út Thà qua. Cô mang cho chúng tôi một tiếng cười giòn.

- Em biết anh Kiên bữa nay về mà.

Phi nạt :

- Ở bên nhà đang lu bu...

- Thiếu gì người làm. Còn em, qua đây lâu lắm mới qua nữa. Mà, biết đâu là... lần cuối.

Chữ “lần cuối” Thà buông xuống, lạnh như bắc cuộn gai ốc trên tay tôi. Thà chợt cười (lại cười... giòn) :

- Hai người nằm làm gì, đi nhậu đi.

Tôi với Phi trợn mắt nhìn nhau, nghe tiếng chân Thà lẹp xẹp vào bếp. Thà rành từng góc gác nhà Phi nên không lâu lòi ra từ bộ vạc tre chai rượu trắng với đĩa mắm lóc xé trộn gừng. Một chút bổ sung thêm chén khế chua xắt lát. Chúng tôi kéo lại ngồi với nhau. Và với gió. Thà là con gái nhưng uống rượu khá mạnh. Phi này giờ không nói gì, ngó Thà lom lom :

- Làm gì ngộ vậy Thà...?

- Uống rượu cho dễ nói chuyện.

- Chuyện gì?

- Chuyện anh Phi nói gạt, ảnh tránh em. Đám em mà ảnh còn không qua vậy mà nói thương em. Tụi mình là bạn bè, anh Kiên coi phải không?

Tôi cười cười, chịu Thà thôi. Khi chúng tôi còn nhỏ, thật tình có dạo tôi tranh Thà với Phi. Bởi vì Thà có đôi mắt một mí nhưng đen, mái tóc đen, khuôn mặt xinh xinh duyên dáng và cũng bởi vì cô nói chuyện rất cuốn hút, thuyết phục người ta, điều này với các cô gái quê là rất hiếm hoi.

- Nghe nói Thà lấy chồng về Cái Nước?

- Dạ, xa lắm, chắc lâu nữa mới về một lần. Anh Kiên đi công tác ngang chợ Rau Dừa, nhớ ghé nhà máy Phú Phong thăm em. Anh Phi cũng vậy nghen!

Phi “Ừ”, nâng ly uống “chóc”.

- Sanh con cứ lấy tên anh mà đặt.

- Dạ. Nhưng vái trời cho nó đừng ca hay như anh. Có nhiều cô mê lắm.

Thà cười. Tôi ngờ ngác giữa đôi bạn thân. Họ đang đứng ở bên bờ chia xa mà thanh thản vậy sao? Tôi đùa :

- Uống công anh nhường em cho thằng Phi, nghe tin Thà lấy chồng như trời sập. Quả tình anh giận em lắm...

Thà bảo không uống nữa, trở bộ đuổi chân.

- Em biết, ai không hiểu chuyện thì giận em lắm. Lần đó, bên chồng em qua hỏi, ba má em hẹn ba ngày trả lời. Trước đó em đã từ chối bốn mỗi rồi. Một mình em chạy máy đi lòng vòng kiếm anh Phi. Cực khổ lắm. Kiếm được rồi hỏi ảnh tính sao? Ảnh kêu em về. Song ảnh chạy xuống tắt qua Rau Dừa, dò hỏi kỹ bên chồng em. Hỏi từ ông già, bà già cho tới đứa con nít xong ảnh về kêu em ra nói một câu: “Em lấy chồng đi”. Hai đứa ngồi ngoài bức tính kỹ lắm. Em thấy chắc không chờ được nữa rồi. Con gái xóm em mười bảy, mười

tám tuổi có chồng, em đã hai bốn rồi, ba má em như ngồi trên đồng lúa. Nói cho kỹ chuyện này là anh Phi gả em. Ảnh nói bên chồng em khá giả, lại đang hoàng, xử đó ai cũng biết tiếng chịu khó làm ăn. Xét cho cùng, em cũng có lỗi, em không chắc lòng chắc dạ với anh Phi. Mỗi khi ảnh đi, em nhớ ảnh lắm, em nhớ giọng ca của ảnh. Rồi tưởng tượng ra biết bao cô cũng ngồi nhớ ảnh như em. Ảnh đi hoài, mai một biết ảnh có về cưới em không? Có câu “Bậu lỡ thời như giấy trôi sông...” anh Kiên nghe chưa? Đó, lỗi của em là nhiều đó đó. Nghĩ lại cuối cùng em không xứng với cái tình của anh Phi. Tụi em thương nhau không lấy được nhau thì không có thù hằn đâm chém đâu anh Kiên à. Khổ cái, đám em ảnh trốn không qua coi như không tha thứ cho em rồi.

Phi phì cười :

- Thôi mà, anh lỡ lần này thôi, Thà ơi.

Thà nói xong, má đã ửng hồng. Đôi mắt cô đen và trong lắm. Đôi mắt Phi cũng đen và trong lắm. Trong lòng tôi tự nhiên muốn ôm choàng hai đứa bạn vào lòng. Ba chúng tôi ngồi với nhau như ngày xưa, lúc nhà tôi còn ở đây, chưa ngập mặt dưới dòng sông lở. Trước nhà tôi có giàn mướp vàng hoa. Những đứa trẻ lấy đó làm nhà, sống đầm ấm, và chúng yêu thương nhau cho tới bây giờ. Phi giục :

- Thôi nói bao nhiêu đó đủ rồi, Thà về đi...

- Dạ.

- Đừng buồn anh.

- Không buồn đâu. Mai một em có con, tối ngày nựng nịu nó, thời gian đâu mà buồn. Em mê con nít lắm.

- Nhớ sanh hai đứa thôi, đúng chính sách. Sanh nhiều mau già, dễ chết. -

Phi dặn thêm.

Chúng tôi đều cười. Cái mất mát rồi, cái còn hình như vẫn còn đó. Tôi cảm thấy hơi ấm từ lòng mình ấm phùng đến mặt. Chắc tại rượu ngon. Thà về, xuống tới bến còn quay lại phân trần :

- Sao tự nhiên em qua đây lãng xẹt vậy không biết?

Cô cười giòn. Tôi có cảm giác cái cười nín chặt vật làn nước mắt chực rơi ra. Thì là người mà, có phải cây cỏ đâu. Phi không tiễn Thà mà ngồi trên nhà gõ chén ca, giọng ca thêm rượu thần sầu.

“Ở ở... Ai xui mà con sáo nó sang sông cái nó sang sông. Cho nên mà con sáo ở ở số lông cái kia bay xa cái kia bay xa, cái lý em ở, cái lý chàng đi...”.

Tôi xin thề với thiên thần thổ địa rằng chưa bao giờ được nghe một bài Lý con sáo sang sông điệu Bạc Liêu đứt ruột như vậy. Nó mênh mang, sâu rứt những nỗi nhớ thương từ tim, từ máu. Tôi buột miệng: “Thì mày đưa con sáo của mày sang sông chớ ai”. Phi ngưng hát, miệng lầm bầm: “Chớ bắt người ta chờ mình tới chừng nào”.

Dì Tư về. Có vẻ như dì về đã lâu. Bà hỏi: “Sao tự nhiên tụi bây nhậu vậy?” mà không đợi chúng tôi trả lời, ngồi thừ rất lâu. Rồi bà kể chuyện thằng em họ xa của Phi vì ghen tuông đâm chết người bị bắt lên trên huyện. Bà chắt lưỡi: “Sao tụi trẻ bây giờ coi trọng chuyện trai gái vậy không biết”. Phi quạt mạnh tay cho những bụi than hồng trong bàn ủi bay lên, tùm tùm cười: “Bà già muốn nhả gỏi tao đó”.

Chạng vạng, chúng tôi xuống xuống qua sông. Dì Tư biết chúng tôi đi đâu nhưng hỏi cho có :

- Con đi đâu vậy Phi?

Phi trả lời, giọng cố nghiêm túc :

- Con đi ca, má à!

HẾT